TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.
Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn:* Ông Trần Hồng Q, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Trần Hồng Q có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Hồng Q chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu bà và ông Q chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 02 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Bà và ông Q ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay bà thấy tình cảm

vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại với nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Trần Hồng Q có 02 con chung tên Trần Hạo T, sinh ngày 27/9/2008 và Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày 28/3/2014 hiện các con chung đang được ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Bà đồng ý giao các con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Q không có.

Theo Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn Trần Hồng Q trình bày:

Về hôn nhân: Trước yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng Đ đối với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Sau khi ly hôn ông Q có yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trần Hạo T, sinh ngày 27/9/2008 và Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày 28/3/2014, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ đối với ông Trần Hồng Q. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ đối với ông Q. Ghi nhận bà Đ và ông Q có 02 con chung tên Trần Hạo T, sinh ngày 27/9/2008 và Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày 28/3/2014, Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông Q. Giao cháu Trần Hạo T và Trần Ngọc Bảo T1 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông Q không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông Q khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Trần Hồng Q có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và bà Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Trần Hồng Q bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long), vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Đ cho rằng, thời gian đầu bà và ông

Q chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 02 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Bà và ông Q ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Về phía ông Trần Hồng Q đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận bà Đ và ông Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Trần Hồng Q có 02 con chung tên Trần Hạo T, sinh ngày 27/9/2008 và Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày 28/3/2014, ông Q có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía bà Đ đồng ý giao cháu T và cháu T1 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đ không cấp dưỡng. Xét thấy, giữa bà Đ và ông Q đã thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung, mặt khác các con chung đều có nguyện vọng được sống chung với ông Q nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ và ông Q khai không có nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đ đối với ông Trần Hồng Q.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Trần Hồng Q.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Trần Hồng Q có 02 con chung tên Trần Hạo T, sinh ngày 27/9/2008 và Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày 28/3/2014 hiện cháu T và cháu T1 đang được ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của ông Q đối với bà Đ. Giao cháu Trần Hạo T và Trần Ngọc Bảo T1 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông Q không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Ông Trần Hồng Q và bà Nguyễn Thị Hồng Đ không có.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0001332 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Châu Hưng, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tâm